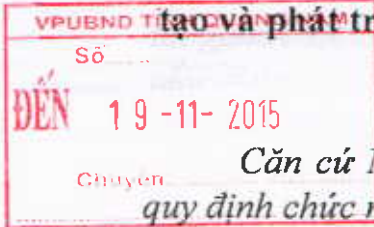


Số: 166/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án
Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin trong nước thuộc Đề án Đào
tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020**



Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin trong nước thuộc Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án Đào tạo ngắn hạn về an toàn, an ninh thông tin (ATANTT) trong nước thuộc Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 (sau đây gọi tắt là Đề án 99).

Điều 2. Đối tượng thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương.
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước, gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Nguồn thu của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn đóng góp của các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đối tượng đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương.

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các đơn vị, bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc các Tổng cục, Cục hoặc đơn vị sự nghiệp (nếu có).

3. Cán bộ, công chức, viên chức làm về ATANTT trong các Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả các Trung tâm Dữ liệu, Trung tâm Tích hợp dữ liệu và bộ phận kỹ thuật vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương như hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản điện tử).

4. Cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương.

5. Cán bộ chuyên trách về ATANTT tại các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi

Nội dung chi, mức chi các hoạt động triển khai dự án Đào tạo ngắn hạn về ATANTT thuộc Đề án 99 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn thêm một số nội dung chi, mức chi như sau:

1. Chi thuê cơ sở vật chất, bao gồm:

a) Chi thuê phòng học.

b) Chi thuê máy tính, máy chiếu, thuê thiết bị chuyên dụng phục vụ thực hành về an toàn thông tin như Firewall, IPS/IDS, Router, Switch và các thiết bị cần thiết khác.

Mức chi theo thực tế thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thường xuyên.

2. Chi cho giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật trong nước:

a) Chi bồi dưỡng giảng viên chính, trợ giảng, cán bộ kỹ thuật:

Căn cứ tình hình thực tế, khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và mức độ phức tạp của khóa học, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp đối với khóa học đòi hỏi chuyên môn cao, có thể thuê chuyên gia giảng dạy với mức thù lao theo thỏa

3. Sử dụng và quyết toán kinh phí: Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án 99 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định tại Thông tư này; cuối năm tổng hợp chung trong quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu đào tạo của các khóa đào tạo ngắn hạn; tổ chức lựa chọn các đơn vị đào tạo có năng lực để triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật ATANTT cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin và ATANTT kỹ thuật cao trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương; đào tạo kiến thức ATANTT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của các Bộ, ngành, địa phương; đào tạo theo chứng chỉ quốc tế về ATANTT.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ chương trình, giáo trình và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ khả năng kinh phí của mình để tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về ATANTT cho đội ngũ cán bộ làm về ATANTT trong các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan Trung ương; trong các Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến ATANTT khác trong phạm vi quản lý của mình.

3. Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước: Tùy theo nhu cầu và khả năng kinh phí của mình, chủ động thỏa thuận với các cơ sở đào tạo để cử cán bộ tham dự các khóa học và nộp kinh phí cho phù hợp.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Chính phủ, BTC;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải